|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG PTDTBT THCS SỐ 1 XÃ LÙNG THẨN**  **TỔ: XÃ HỘI** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**KẾ HOẠCH DẠY HỌC CỦA TỔ CHUYÊN MÔN**

**MÔN HỌC/HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC: HĐTN, HN 6**

**Năm học: 2023-2024**

**I. Đặc điểm tình hình**

**1. Số lớp:**…; Số học sinh: ….

**2. Tình hình đội ngũ:** Số giáo viên: …; Trình độ đào tạo: Cao đẳng: 0; Đại học: ..; Trên đại học: 0

Mức đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên: Tốt: 0; Khá: 0; Đạt: 0; Chưa đạt: 0

**3. Thiết bị dạy học:**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Thiết bị dạy học** | **Số lượng** | **Các bài thí nghiệm/thực hành** | **Ghi chú** |
| 1 | - Âm li, loa đài, trống cờ  - Máy chiếu, máy tính, tranh ảnh, video về nhà trường | 01 | Em với nhà trường |  |
| 2 | - Âm li, loa đài, trống cờ  - Máy chiếu, máy tính  - Video về giao tiếp ứng xử | 01 | Khám phá bản thân |  |
| 3 | - Âm li, loa đài, trống cờ  - Máy chiếu, máy tính  - Bộ thẻ về thiên tai, biến đổi khí hậu | 01 | Trách nhiệm với bản thân |  |
| 4 | - Âm li, loa đài, trống cờ  - Máy chiếu, máy tính, tranh ảnh về việc rèn luyện bản thân | 01 | Rèn luyện bản thân |  |
| 5 | - Âm li, loa đài, trống cờ  - Máy chiếu, máy tính, hình ảnh về gia đình | 01 | Em với gia đình |  |
| 6 | - Âm li, loa đài, trống cờ  - Máy chiếu, máy tính  - Bộ tranh về các hoạt động thiện nguyện, nhân đạo | 01 | Em với cộng đồng |  |
| 7 | - Âm li, loa đài, trống cờ  - Máy chiếu, máy tính, tranh ảnh, vi deo về cảnh quan thiên nhiên, biến đổi khí hậu  - Video về cảnh quan thiên nhiên Việt Nam | 01 | Em với thiên nhiên và môi trường |  |
| 8 | - Âm li, loa đài, trống cờ  - Máy chiếu, máy tính  - Bộ thẻ nghề truyền thống  - Video về một số nghề truyền thống điển hình ở một vài địa phương | 01 | Khám phá thế giới nghề nghiệp |  |
| 9 | - Âm li, loa đài, trống cờ  - Máy chiếu, máy tính, video nói về nghề truyền thống  - Dụng cụ nấu ăn, thực phẩm  - Bộ dụng cụ lao động sân trường | 01 | Hiểu bản thân - chọn đúng nghề |  |

**4. Phòng học bộ môn/phòng thí nghiệm/phòng đa năng/sân chơi, bãi tập**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên phòng** | **Số lượng** | **Phạm vi và nội dung sử dụng** | **Ghi chú** |
| 1 | Phòng bộ môn | 01 | Phòng bộ môn để trình chiếu nội dung giảng dạy về nhà trường, khám phá bản thân, về thế giới tự nhiên quanh ta và nghề nghiệp…. |  |
| 2 | Sân trường | 01 | Sân trường tổ chức giờ chào cờ, hội thi, diễn đàn, trò chơi, tọa đàm… đòi hỏi không gian rộng. |  |

**II. Kế hoạch dạy học**

**1. Phân phối chương trình**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Bài học** | **Số tiết** | **Yêu cầu cần đạt** |
| 1 | Em với nhà trường | 9 | - Thực hiện được những việc em nên làm để thiết lập được các mối quan hệ với bạn, thầy cô và gìn giữ tình bạn, tình thầy trò.  - Giới thiệu được những nét nổi bật của nhà trường và tự giác tham gia xây dựng truyền thống nhà trường.  - Thực hiện được những việc nên làm để điều chỉnh bản thân cho phù hợp với môi trường học tập mới.  - Xác định và giải quyết được một số vấn đề nảy sinh trong quan hệ bạn bè.  - Tham gia hoạt động giáo dục theo chủ đề của Đội TNTPHCM và nhà trường.  \* Năng lực: Rèn luyện năng lực giao tiếp và hợp tác, tự chủ, thích ứng với cuộc sống.  \* Phẩm chất: Nhân ái, trách nhiệm. |
| 2 | Khám phá bản thân | 12 | - Thấy được những thay đổi tích cực của bản thân.  - Giới thiệu được đức tính đặc trưng của bản thân.  - Phát hiện được sở thích, khả năng của bản thân; tự tin với sở thích, khả năng của mình.  - Phát hiện được những giá trị của bản thân.  \* Năng lực: Rèn luyện năng lực giao tiếp và hợp tác, tự chủ, thích ứng với cuộc sống.  \* Phẩm chất: Nhân ái, trung thực, trách nhiệm. |
| 3 | Trách nhiệm với bản thân | 15 | - Thực hiện được những việc cần làm để chăm sóc bản thân.  - Nhận biết được những dấu hiệu của thiên tai, biết cách tự bảo vệ trong 1 số tình huống thiên tai cụ thể.  \* Năng lực: Rèn luyện năng lực tự chủ, giải quyết vấn đề, thích ứng với cuộc sống, thiết kế và tổ chức hoạt động.  \* Phẩm chất: Chăm chỉ, trách nhiệm. |
| 4 | Rèn luyện bản thân | 15 | - Sắp xếp được góc học tập, nơi sinh hoạt cá nhân gọn gàng, ngăn nắp.  - Điều chỉnh được bản thân phù hợp với hoàn cảnh giao tiếp.  - Xác định được những khoản chi ưu tiên khi số tiền của mình hạn chế.  \* Năng lực: Rèn luyện năng lực tự chủ, giao tiếp, hợp tác, thích ứng với cuộc sống.  \* Phẩm chất: Chăm chỉ, trách nhiệm. |
| 5 | Em với gia đình | 9 | - Thực hiện được những lời nói, hành động thể hiện sự động viên, chăm sóc người thân trong gia đình.  - Thấy được những việc nhà cần chủ động, tự giác thực hiện trong gia đình. Thể hiện được sự chủ động, tự giác trong làm việc nhà.  - Tham gia giải quyết được một số vấn đề nảy sinh trong quan hệ gia đình.  \* Năng lực: Rèn luyện năng lực điều chỉnh bản thân, giao tiếp và hợp tác, tự chủ, giải quyết vấn đề, thiết kế và tổ chức hoạt động.  \* Phẩm chất: Nhân ái, trung thực, trách nhiệm, chăm chỉ. |
| 6 | Em với cộng đồng | 9 | - Thực hiện được những việc cần làm để thiết lập các mối quan hệ với cộng đồng.  - Sẵn sàng giúp đỡ, chia sẻ với những người có hoàn cảnh khó khắn.  - Lập và thực hiện được các hoạt động thiện nguyện tại địa phương; biết vận động người thân và bạn bè tham gia các hoạt động thiện nguyện ở nơi cư trú.  - Thể hiện được hành vi văn hóa nơi công cộng.  - Giới thiệu được 1 số truyền thống của địa phương.  \* Năng lực: Rèn luyện năng lực giao tiếp và hợp tác.  \* Phẩm chất: Yêu nước, nhân ái, trách nhiệm. |
| 7 | Em với  thiên nhiên và môi trường | 15 | - Thể hiện được cảm xúc, hứng thú với khám phá cảnh quan thiên nhiên.  - Thể hiện được những việc làm cụ thể để bảo tồn cảnh quan thiên nhiên.  - Chỉ ra được những tác động của biến đổi khí hậu đến sức khỏe con người.  - Tuyên truyền vận động người thân, bạn bè có ý thức TH các việc làm GT biến đổi KH.  - Vận động người thân, bạn bè không sử dụng các đồ dùng có nguồn gốc từ ĐV quý hiếm.  \* Năng lực: Rèn luyện năng lực giao tiếp và hợp tác, tự chủ, giải quyết vấn đề.  \* Phẩm chất: Yêu nước, nhân ái, trách nhiệm. |
| 8 | Khám phá thế giới nghề nghiệp | 9 | - Xác định được giá trị của nghề nghiệp trong xã hội và có thái độ tôn trọng đối với lao động nghề nghiệp khác nhau.  - Kể được 1 số nghề truyền thống ở Việt Nam.  - Thấy được hoạt động đặc trưng, những yêu cầu cơ bản, trang TB của các nghề truyền thống.  - Nhận diện được yêu cầu về an toàn khi sử dụng dụng cụ LĐ trong các nghề truyền thống.  \* Năng lực: Rèn luyện năng lực định hướng nghề nghiệp, giao tiếp và hợp tác, lập và thực hiện kế hoạch.  \* Phẩm chất: Yêu nước, chăm chỉ, trách nhiệm. |
| 9 | Hiểu bản  thân – chọn đúng nghề | 12 | - Thấy được 1 số đặc điểm của bản thân phù hợp hoặc chưa phù hợp với công việc của nghề truyền thống.  \* Năng lực: Rèn luyện năng lực định hướng nghề nghiệp, lập kế hoạch, thực hiện kế hoạch và đánh giá việc thực hiện kế hoạch.  \* Phẩm chất: Trách nhiệm, trung thực. |
|  |

**2. Kiểm tra, đánh giá định kỳ**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Bài kiểm tra, đánh giá** | **Thời gian** | **Thời điểm** | **Yêu cầu cần đạt** | **Hình thức** |
| Giữa học kỳ 1 | …. | Tuần 9 | - Vận dụng những kiến thức đã học, trải nghiệm để thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, đánh giá.  - Tích cực, sáng tạo trong thực hiện nhiệm vụ. | Thực hành |
| Cuối học kỳ 1 | ….. | Tuần 18 | - Vận dụng những kiến thức đã học, trải nghiệm để thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, đánh giá.  - Tích cực, sáng tạo trong thực hiện nhiệm vụ. | Thực hành |
| Giữa học kỳ 2 | ….. | Tuần 26 | - Vận dụng những kiến thức đã học, trải nghiệm để thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, đánh giá.  - Tích cực, sáng tạo trong thực hiện nhiệm vụ. | Thực hành |
| Cuối học kỳ 2 | …… | Tuần 35 | - Vận dụng những kiến thức đã học, trải nghiệm để thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, đánh giá.  - Tích cực, sáng tạo trong thực hiện nhiệm vụ. | Thực hành |

|  |  |
| --- | --- |
| **TỔ TRƯỞNG** | *Lùng Thẩn,ngày tháng năm 2023*  **HIỆU TRƯỞNG** |

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  | **KẾ HOẠCH TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC CỦA TỔ CHUYÊN MÔN**  **Năm học: 2023 - 2024**   1. **Khối lớp: 6; Số học sinh: 67**  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | **STT** | **Chủ đề** | **Yêu cầu cần đạt** | **Số tiết** | **Thời điểm** | **Địa điểm** | **Chủ trì** | **Phối hợp** | **Điều kiện thực hiện** | | 1 | **Chủ đề 1: Em với nhà trường** | - Thực hiện được những việc em nên làm để thiết lập được các mối quan hệ với bạn, thầy cô và gìn giữ tình bạn, tình thầy trò.  - Giới thiệu được những nét nổi bật của nhà trường và tự giác tham gia xây dựng truyền thống nhà trường.  - Thực hiện được những việc nên làm để điều chỉnh bản thân cho phù hợp với môi trường học tập mới.  - Xác định và giải quyết được một số vấn đề nảy sinh trong quan hệ bạn bè.  - Tham gia hoạt động giáo dục theo chủ đề của Đội TNTPHCM và nhà trường.  \* Năng lực: Rèn luyện năng lực giao tiếp và hợp tác, tự chủ, thích ứng với cuộc sống.  \* Phẩm chất: Nhân ái, trách nhiệm. | 9 | Tuần 1, 2, 3 | Sân trường, lớp học, phòng bộ môn | GV dạy HĐTN, HN | BGH, TPT, GVCN, GV bộ môn, các đoàn thể trong nhà trường | - Âm li, loa đài, trống, cờ  - Máy chiếu, máy tính, tranh ảnh, video về nhà trường | | 2 | **Chủ đề 2: Khám phá bản thân** | - Thấy được những thay đổi tích cực của bản thân.  - Giới thiệu được đức tính đặc trưng của bản thân.  - Phát hiện được sở thích, khả năng của bản thân; tự tin với sở thích, khả năng của mình.  - Phát hiện được những giá trị của bản thân.  \* Năng lực: Rèn luyện năng lực giao tiếp và hợp tác, tự chủ, thích ứng với cuộc sống.  \* Phẩm chất: Nhân ái, trung thực, trách nhiệm. | 12 | Tuần 4, 5, 6, 7 | Sân trường, lớp học, phòng bộ môn | GV dạy HĐTN, HN | BGH, TPT, GVCN, GV bộ môn, các đoàn thể trong nhà trường | - Âm li, loa đài, trống, cờ  - Máy chiếu, máy tính, video về chăm sóc bản thân | | 3 | **Chủ đề 3: Trách nhiệm với bản thân** | - Thực hiện được những việc cần làm để chăm sóc bản thân.  - Nhận biết được những dấu hiệu của thiên tai, biết cách tự bảo vệ trong 1 số tình huống thiên tai cụ thể.  \* Năng lực: Rèn luyện năng lực tự chủ, giải quyết vấn đề, thích ứng với cuộc sống, thiết kế và tổ chức hoạt động.  \* Phẩm chất: Chăm chỉ, trách nhiệm. | 15 | Tuần 8, 9, 10, 11, 12 | Sân trường, lớp học, phòng bộ môn | GV dạy HĐTN, HN | BGH, TPT, GVCN, GV bộ môn, các đoàn thể trong nhà trường | - Âm li, loa đài, trống, cờ  - Máy chiếu, máy tính, video, hình ảnh về trách nhiệm bản thân, ứng phó với thiên tai | | 4 | **Chủ đề 4:** **Rèn luyện bản thân** | - Sắp xếp được góc học tập, nơi sinh hoạt cá nhân gọn gàng, ngăn nắp.  - Điều chỉnh được bản thân phù hợp với hoàn cảnh giao tiếp.  - Xác định được những khoản chi ưu tiên khi số tiền của mình hạn chế.  \* Năng lực: Rèn luyện năng lực tự chủ, giao tiếp, hợp tác, thích ứng với cuộc sống.  \* Phẩm chất: Chăm chỉ, trách nhiệm. | 15 | Tuần 13, 14, 15, 16, 17 | Sân trường, lớp học, phòng bộ môn | GV dạy HĐTN, HN | BGH, TPT, GVCN, GV bộ môn, các đoàn thể trong nhà trường | - Âm li, loa đài, trống cờ  - Máy chiếu, máy tính, tranh ảnh về việc rèn luyện bản thân | | 5 | **Chủ đề 5: Em với gia đình** | - Thực hiện được những lời nói, hành động thể hiện sự động viên, chăm sóc người thân trong gia đình.  - Thấy được những việc nhà cần chủ động, tự giác thực hiện trong gia đình. Thể hiện được sự chủ động , tự giác trong làm việc nhà.  - Tham gia giải quyết được một số vấn đề nảy sinh trong quan hệ gia đình.  \* Năng lực: Rèn luyện năng lực điều chỉnh bản thân, giao tiếp và hợp tác, tự chủ, giải quyết vấn đề, thiết kế và tổ chức hoạt động. \* Phẩm chất: Nhân ái, trung thực, trách nhiệm, chăm chỉ. | 9 | Tuần 18, 19, 20 | Sân trường, lớp học, phòng bộ môn | GV dạy HĐTN, HN | BGH, TPT, GVCN, GV bộ môn, các đoàn thể trong nhà trường | - Âm li, loa đài, trống cờ  - Máy chiếu, máy tính, hình ảnh về gia đình | | 6 | **Chủ đề 6:** **Em với cộng đồng** | - Thực hiện được những việc cần làm để thiết lập các mối quan hệ với cộng đồng.  - Sẵn sàng giúp đỡ, chia sẻ với những người có hoàn cảnh khó khắn.  - Lập và thực hiện được các hoạt động thiện nguyện tại địa phương; biết vận động người thân và bạn bè tham gia các hoạt động thiện nguyện ở nơi cư trú.  - Thể hiện được hành vi văn hóa nơi công cộng.  - Giới thiệu được 1 số truyền thống của địa phương.  \* Năng lực: Rèn luyện năng lực giao tiếp và hợp tác.  \* Phẩm chất: Yêu nước, nhân ái, trách nhiệm. | 9 | Tuần 21, 22, 23 | Sân trường, lớp học, phòng bộ môn | GV dạy HĐTN, HN | BGH, TPT, GVCN, GV bộ môn, các đoàn thể trong nhà trường | - Âm li, loa đài, trống cờ  - Máy chiếu, máy tính, video, hình ảnh về hoạt động cộng đồng  - Giấy vẽ, màu | | 7 | **Chủ đề 7:** **Em với thiên nhiên và môi trường** | - Thể hiện được cảm xúc, hứng thú với khám phá cảnh quan thiên nhiên.  - Thể hiện được những việc làm cụ thể để bảo tồn cảnh quan thiên nhiên.  - Chỉ ra được những tác động của biến đổi khí hậu đến sức khỏe con người.  - Tuyên truyền vận động người thân, bạn bè có ý thức thực hiện các việc làm giảm thiểu biến đổi khí hậu.  - Vận động người thân, bạn bè không sử dụng các đồ dùng có nguồn gốc từ động vật quý hiếm.  \* Năng lực: Rèn luyện năng lực giao tiếp và hợp tác, tự chủ, giải quyết vấn đề.  \* Phẩm chất: Yêu nước, nhân ái, trách nhiệm. | 15 | Tuần 24, 25, 26, 27, 28 | Sân trường, lớp học, tại thực địa | GV dạy HĐTN, HN | BGH, TPT, GVCN, GV bộ môn, các đoàn thể trong nhà trường | - Âm li, loa đài, trống cờ  - Máy chiếu, máy tính, tranh ảnh, vi deo về cảnh quan thiên nhiên, biến đổi khí hậu | | 8 | **Chủ đề 8:** **Khám phá thế giới nghề nghiệp** | - Xác định được giá trị của nghề nghiệp trong xã hội và có thái độ tôn trọng đối với lao động nghề nghiệp khác nhau.  - Kể được 1 số nghề truyền thống ở Việt Nam.  - Thấy được hoạt động đặc trưng, những yêu cầu cơ bản, trang thiết bị của các nghề truyền thống.  - Nhận diện được yêu cầu về an toàn khi sử dụng dụng cụ lao động trong các nghề truyền thống.  \* Năng lực: Rèn luyện năng lực định hướng nghề nghiệp, giao tiếp và hợp tác, lập và thực hiện kế hoạch.  \* Phẩm chất: Yêu nước, chăm chỉ, trách nhiệm. | 9 | Tuần 29, 30, 31 | Sân trường, lớp học, cơ sở sản xuất tinh dầu xả thôn Lênh Sui Thàng | GV dạy HĐTN, HN | BGH, TPT, GVCN, GV bộ môn, các đoàn thể trong nhà trường | - Âm li, loa đài, trống cờ  - Máy chiếu, máy tính, video về nghề nghiệp | | 9 | **Chủ đề 9:** **Hiểu bản thân - chọn đúng nghề** | Thấy được 1 số đặc điểm của bản thân phù hợp hoặc chưa phù hợp với công việc của nghề truyền thống.  \* Năng lực: Rèn luyện năng lực định hướng nghề nghiệp, lập kế hoạch, thực hiện kế hoạch và đánh giá việc thực hiện kế hoạch.  \* Phẩm chất: Trách nhiệm, trung thực | 12 | Tuần 32, 33, 34, 35 | Sân trường, lớp học, phòng bộ môn | GV dạy HĐTN, HN | BGH, TPT, GVCN, GV bộ môn, các đoàn thể trong nhà trường | - Âm li, loa đài, trống cờ  - Máy chiếu, máy tính, video nói về nghề truyền thống  - Dụng cụ nấu ăn, thực phẩm |  |  |  | | --- | --- | | **TỔ TRƯỞNG**  *(Ký và ghi rõ họ tên)* | *Lùng Thẩn, ngày tháng năm 2023*  **HIỆU TRƯỞNG**  *(Ký và ghi rõ họ tên)* | |